TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 269/2022/HS-PT
Ngày: 27/6/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Hậu.

2. Ông Bùi Đức Nam.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 353/2021/HSPT ngày 06/12/2021 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo và các bị hại Nguyễn Hữu T, Phạm Xuân H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 116/2021/HS-ST ngày 22/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn T1, tên gọi khác: không, sinh năm: 1996 tại tỉnh Phú Yên; nơi thường trú: Khu phố 1, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên (nay là Khu phố 1, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên); chỗ ở: 386/5B BQ, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình L và bà Nguyễn Thị B; có vợ Mai Thị Bích H và 02 con sinh năm 2018 và năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 20/10/2016, bị Công an quận Bình Thạnh ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, đã đóng tiền phạt ngày 22/10/2016.

- Ngày 30/3/2017, bị Công an quận Bình Thạnh ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 19/01/2021. (có mặt).

Người bào chữa: Luật sư Vũ Đức Thiện thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trần Văn T1. (có mặt).

Các bị hại có kháng cáo:

1. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1984; nơi thường trú: 024 B Lô Đ, cư xá T, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 053 Lô B, cư xá T, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

2. Ông Phạm Xuân H, sinh năm 1988; nơi thường trú: 304 Lô 9, cư xá T, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 434/46 BQ, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự: Luật sư Nguyễn Đình Thái Hùng thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Phạm Xuân H (luật sư có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi luận cứ bảo vệ cho bị hại H).

Trong vụ án này, còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: bà Đặng Ngọc Thảo, bà Nguyễn Thị Hoa, bà Trần Thị Kim Oanh có liên quan đến kháng cáo nhưng xét thấy không cần thiết phải có mặt tại phiên tòa phúc thẩm nên Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 6/2020, bà Đặng Ngọc Thảo có vay của Trần Văn T số tiền 2.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng, trả góp mỗi ngày 100.000 đồng trong 24 ngày, bà Thảo còn nợ T1 600.000 đồng. Đầu tháng 9/2020, Thảo giới thiệu người bạn tên Tuyền (không rõ lai lịch) vay của T1 1.400.000 đồng, lãi suất 30%/tháng nhưng Tuyền không trả mà bỏ đi đâu không rõ nên Thảo phải nhận nợ thay, Thảo nợ của T1 tổng cộng 2.000.000 đồng.

Khoảng 20 giờ ngày 16/9/2020, Trần Văn T cùng với người bạn tên Luân và 04 đối tượng (chưa rõ lai lịch) đến nhà của bà Đặng Ngọc Thảo tại địa chỉ 486/31/7/7C Bình Quới, Phường 28, quận Bình Thạnh để T1 lấy số tiền Thảo còn nợ. Do không gặp được Thảo nên T1 đứng trước cửa nhà lớn tiếng gọi nhưng bà Thảo không chịu ra nói chuyện. Lúc này, hàng xóm của bà Thảo là bà Nguyễn Thị Hoa đi ngang qua thấy nhóm của T1 tụ tập nên bà Hoa hỏi "chúng mày làm gì đứng ở đây mà chắn lối đi" thì T1 nói đến đòi bà Thảo số tiền 2.000.000 đồng. Bà Hoa nói nhóm T1 đứng đợi để bà Hoa gọi người về trả tiền thay bà Thảo. T1 nghĩ bà Hoa có ý định gọi người đến đánh nhau nên để lại số điện thoại và nói với bà Hoa là muốn thì ra đường Bình Quới giải quyết. Sau đó, nhóm của T1 bỏ ra về, còn bà Hoa gọi điện cho người cháu là Nguyễn Hữu T kể lại sự việc và cho ông T số điện thoại của T1.

Trên đường đi về nhà, T1 nhận được điện thoại của T hỏi T1 tại sao đánh bà Hoa. T1 nói mình không đánh nhưng T vẫn hẹn T1 ra ngã tư Thanh Đa nói chuyện. Sau khi nghe điện thoại xong, T1 nói với Luân là "bọn nó hẹn gặp, anh gọi thêm người cho em". Luân đồng ý và gọi thêm 01 đối tượng (chưa rõ lai lịch) mang hung khí đến, còn T1 đi về nhà trọ địa chỉ 386/5B Bình Quới, Phường 28, quận Bình Thạnh, lấy 01 cây dao (lưỡi màu trắng, cán màu đen, đầu nhọn, sống đao có răng cưa). Khi T1 điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius biển số 48D1-271.26 quay lại thì nhóm Luân gồm 06 đối tượng mang theo hung khí đang đứng chờ sẵn. T1 giao xe gắn máy cho bạn của Luân chở, còn các đối tượng còn lại đi trên 03 xe gắn máy cùng nhau đi ra ngã tư Thanh Đa.

Tại ngã tư Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh, nhóm của T1 gặp nhóm 03 người của bà Hoa, T và mẹ của T là bà Trần Thị Kim Oanh. T1 đứng nói chuyện qua lại với bà Hoa và T được mấy câu thì thấy T móc từ trong người ra 02 con dao Thái Lan cầm trên 02 tay đi chậm về phía mình. T1 nghĩ sắp đánh nhau nên với lấy cây dao mang theo đang gác trên xe gắn máy, cầm trên tay phải xông đến chém 01 nhát trúng tay trái T. Lúc này, T1 bị Phạm Xuân H (là bạn anh T, đang bán hủ tiếu gần đó) từ phía sau dùng ghế nhựa đánh 01 cái trúng đầu nhưng không bị thương do T1 đang đội nón bảo hiểm. T1 lùi lại phía sau thì nhìn thấy Luân và nhóm T1 cầm hung khí xông đến đánh nhau với T và H, nhưng do trời tối và đông người hỗn loạn nên T1 không nhìn rõ diễn biến. T1 thấy bên nhóm bà Hoa đã có người bị thương và sợ Công an đến nên T1 hét lên gọi mọi người rút lui. T1 cùng Luân và 02 đối tượng nữa đi trên 02 xe gắn máy rời khỏi hiện trường, còn những đối tượng khác tiếp tục ở lại đánh nhau hay bỏ đi đâu thì T1 không biết. Khi về đến gần nhà trọ của T1 thì nhóm Luân đưa lại hung khí cho T1 cất giữ rồi bỏ đi đâu không rõ.

Đến 22 giờ cùng ngày, khi Trần Văn T đang ở địa chỉ 386/5B Bình Quới, Phường 28, quận Bình Thạnh thì bị công an đến mời về trụ sở làm việc, khám xét tại chỗ ở của T1 thu giữ một số hung khí mà nhóm của T1 sử dụng để tham gia đánh nhau.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. T1 khai do trước đó không quen biết với bà Hoa và không biết nhóm bà Hoa có bao nhiêu người nên khi T1 rủ nhóm của Luân đi đánh nhau thì cả nhóm không bàn bạc sẽ đánh như thế nào.

Nguyễn Hữu T không thừa nhận có hành vi móc 02 con dao ra cầm trên tay trong lúc đang đứng nói chuyện với T1. T khai trong lúc bị nhóm T1 đuổi chém thì T mới chạy đến xe bán hủ tiếu bên hông trường tiểu học Thanh Đa, lấy 01 con dao Thái Lan (dài khoảng 30cm) cầm trên tay để tự vệ, nhưng quá trình điều tra không xác định được xe hủ tiếu này.

Đối với việc vay mượn tiền giữa Trần Văn T và bà Đặng Ngọc Thảo, bà Thảo khai khoảng cuối tháng 6/2020, bà Thảo có vay của T1 số tiền 2.000.000 đồng với lãi suất 30%/tháng, hình thức thanh toán là trả góp mỗi ngày 100.000

đồng trong vòng 24 ngày, việc vay mượn chỉ nói miệng chứ không làm giấy tờ gì. Đến đầu tháng 9/2020, bà Thảo giới thiệu người bạn tên Tuyền (không rõ lai lịch) vay của T1 số tiền 1.400.000 đồng nhưng sau đó bà Tuyền không trả cho T1 mà bỏ đi đâu không rõ. Ngày 16/9/2020, T1 đến nhà đòi nợ bà Thảo số tiền 2.000.000 đồng, bao gồm số tiền nợ của bà Tuyền và số tiền 600.000 đồng mà bà Thảo còn thiếu nợ chưa trả cho T1. Tuy nhiên, T1 không thừa nhận bản thân làm nghề cho vay lấy lãi. T1 khai thấy bà Thảo khó khăn nên cho mượn số tiền 2.000.000 đồng rồi bà Thảo không trả nên T1 đến nhà đòi.

Tại bản kết luận giám định thương tích đối với Nguyễn Hữu T kết luận: "1. Dấu hiệu chính qua giám định: Không có dấu vết thương tích gì tại ngực bụng, lâm sàng ổn định lúc vào viện và lúc giám định. Không đủ cơ sở định có chấn thương. Vết thương cẳng tay trái gây đứt da, đứt cơ duỗi cổ tay trụ, đã được điều trị khâu cơ, khâu vết thương, hiện còn sẹo kích thước 9x(0,1-0,4)cm tại mặt sau 1/3 trên cẳng tay, ổn định. Có tỷ lệ 2%. Vết thương cổ tay trái bờ trụ gây đứt da, đứt gân gấp duỗi cổ tay trụ, gân gấp nông sâu ngón III, IV, V, đứt bó mạch thần kinh trụ, thần kinh giữa, gãy hở xương móc, xương đậu, đã được phẫu thuật kết hợp xương, hiện còn: Vết sẹo kích thước 8,1x0,1cm tại cổ tay. Tê bàn ngón tay, giảm cảm giác nặng ở ngón IV, V, hạn chế duỗi cổ tay và vận động các ngón tay do tổn thương thần kinh. Có tỷ lệ 34%. Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động mạnh gây ra. Cộng lùi hai tỷ lệ trên theo thông tư 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỷ lệ 35,32%, làm tròn số sẽ là 35%. 2. Theo thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể dùng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 35%. 3. Kết luận khác: Thương tích tại cẳng tay không gây nguy hiểm đến tính mạng đương sự, tại cổ tay có nguy hiểm đến tính mạng đương sự."

Tại bản Kết luận giám định thương tích đối với Phạm Xuân H kết luận: "1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương phần mềm bàn tay phải gây đứt da đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn một sẹo kích thước 3x(0,1-0,2)cm, tình trạnh ổn định. Có tỷ lệ 01%. Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng đương sự. Vết thương mặt trước trong dưới ½ cẳng tay trái gây vát da, đứt bó mạch máu thần kinh trụ, đứt gân cơ gấp cổ tay trụ, cơ gấp các ngón nông và sâu, gân gan dài đã được điều trị cắt lọc, khâu gân, cơ, động mạch và thần kinh, hiện còn: Một sẹo kích thước 22x(0,1-0,5)cm, còn tụ ít dịch phần mềm. Tổn thương hoàn toàn dây thần kinh trụ trên điện cơ đồ. Tắc động mạch trụ trên siêu âm doppler. Các gân đứt có phục hồi một phần. Hạn chế gấp, đối các ngón, gấp cổ tay trụ, bàn tay vuốt trụ, teo nhẹ ô mô út, còn tê nhiều ngón út và bờ trụ ngón IV. Có tỷ lệ 21%. Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra, có nguy hiểm đến tính mạng đương sự. 2. Theo thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 22%. 3. Kết luận khác: Không."

Vật chứng:

- Thu giữ tại hiện trường vụ án: 01 dao tự chế dài khoảng 30cm, rộng khoảng 05cm, đầu nhọn, lưỡi bằng thép trắng, cán bằng gỗ màu nâu; 01 dao có lưỡi và cán bằng sắt màu đen, dài khoảng 40cm, rộng khoảng 10cm, đầu dao bằng; 01 usb chứa video ghi lại vụ đánh nhau do người dân ở gần hiện trường quay được;

- Thu giữ của Trần Văn T: 01 cây đao dài khoảng 63cm, cán quấn dây màu đen, lưỡi màu trắng, đầu nhọn, sống đao có răng cưa. Đây là hung khí T1 dùng để tham gia đánh nhau; 01 kiếm Nhật cán màu đen dài khoảng 92cm; 01 mã tấu dài khoảng 73cm, cán gỗ; 01 mã tấu dài khoảng 68cm, cán gỗ; 01 cây đao dài khoảng 49cm, cán gỗ; 01 nón bảo hiểm màu xám; 01 xe gắn máy Yamaha Sirius biển số 48D1-271.26.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Hữu T yêu cầu bồi thường số tiền 300.000.000 đồng, ông Phạm Xuân H yêu cầu bồi thường số tiền 200.000.000 đồng. Bị cáo Trần Văn T chưa bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 116/2021/HS-ST ngày 22/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên giải quyết về trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ thi hành án, lãi chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/10/2021, bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27/10/2021, ông Nguyễn Hữu T và ông Phạm Xuân H có đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại vì hành vi của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người", cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là không đúng tội danh; chưa xem xét vai trò của bà Nguyễn Thị Hải (Hải Bình Quới) là người chủ mưu và 06 đối tượng khác cùng tham gia đánh nhau là bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận toàn bộ nội dung sự việc, diễn biến các hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo mong muốn được Hội đồng xét xử xem xét vụ án một cách toàn diện, khách quan và giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về gia đình, hòa nhập xã hội.

Trong đơn kháng cáo các bị hại Nguyễn Hữu T, Phạm Xuân H đề nghị hủy toàn bộ bản án với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử không khách quan, không đúng pháp luật, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xác định lại hành vi của bị cáo Trần Văn T là hành vi giết người và tăng nặng hình phạt với bị cáo. Đồng thời, cấp sơ thẩm cũng chưa làm rõ vai trò đồng phạm của bà Nguyễn Thị Hải và 06 đối tượng khác là bỏ lọt tội phạm.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tống đạt: ông Nguyễn Hữu T đã được tống đạt hợp lệ ngày 06/6/2022, nhưng tại phiên tòa hôm nay vắng mặt không có lý do nên việc xét xử vắng mặt là phù hợp. Tại phần thủ tục chuẩn bị xét xử thì ông Phạm Xuân H có đề nghị hoãn phiên tòa để thay đổi luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Xét đây là yêu cầu hợp lệ của bị hại H nên căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 61 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại ý kiến xin hoãn phiên tòa để tạo điều kiện cho bị hại mời luật sư.

- Về nội dung vụ án và kháng cáo của bị cáo và các bị hại: kết quả điều tra xác định bị cáo Trần Văn Tuấn có hành vi chém 01 nhát vào tay bị hại Nguyễn Hữu Thiện và không tiếp tục truy sát, không thể hiện ý thức nhằm tước đoạt tính mạng của bị hại, bị cáo cũng không phải là người trực tiếp chém và gây thương tích cho bị hại Phạm Xuân H. Do đó, bản án sơ thẩm đã áp dụng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với kháng cáo của ông Nguyễn Hữu T và ông Phạm Xuân H cho rằng cần phải xem xét hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra bổ sung vì vụ án xét xử không đúng người, không đúng tội, hình phạt không tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo, bỏ lọt đồng phạm là bà Nguyễn Thị Hải và 06 đối tượng khác... Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản tường trình của bà Hoa, bà Trần Thị Kim Oanh, không ai khai về vai trò của Nguyễn Thị Hải, bị hại cũng không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ thể hiện bà Nguyễn Thị Hải có vai trò chủ mưu như kháng cáo. Nhận thấy, bản án sơ thẩm đã xem xét và đánh giá đầy đủ các tình tiết, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T, do không xác định được nhân thân, lai lịch của những đối tượng liên quan nên chưa có căn cứ để xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau. Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã thể hiện tính chất hung hãn, gây mất trật tự, trị an, an toàn xã hội với tính chất táo bạo, liều lĩnh. Bị cáo cầm dao chém một nhát vào tay của ông T, trong số những người cùng tham gia, có Luân và các đối tượng khác tiếp tục chém ông T và ông H gây thương tích cho ông T với tỷ lệ thương tật 35%, ông H với tỷ lệ thương tật 22%, bị cáo là người khởi xướng, là người cất giữ hung khí cho cả nhóm. Với tỷ lệ tổn thương cơ thể gây nên cho các bị hại như các kết luận giám định, cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, có đánh giá việc bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại T 300.000.000 đồng, bồi thường cho ông H 200.000.000 đồng, xem xét việc gia

đình bị cáo bồi thường cho bị hại T 14.000.000 đồng. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét, đánh giá nhân thân cũng như tính chất mức độ, nguyên nhân và động cơ phạm tội của bị cáo, từ đó xử phạt bị cáo với mức án 07 năm 06 tháng là tương xứng với hành vi do bị cáo gây ra. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại Hải cũng như trong đơn kháng cáo bị hại Thiện không nêu thêm được tình tiết nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T và không chấp nhận kháng cáo của các bị hại Nguyễn Hữu Thiện, Phạm Xuân H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Vũ Đức T trình bày bài bào chữa cho bị cáo Trần Văn T thống nhất với tội danh mà cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử đối với bị cáo. Đối với nội dung kháng cáo của các bị hại cho rằng bị cáo T1 phạm vào tội "Giết người" là không có căn cứ, bởi kết quả điều tra và lời khai của các bị hại, những người làm chứng chỉ xác định được bị cáo T1 cầm dao chém trúng một nhát vào tay của bị hại T, không trực tiếp gây thương tích cho bị hại H. Ngay từ đầu, bị cáo không có ý định gặp bị hại để đánh nhau, bị hại T là người chủ động gọi cho bị cáo trước, tuy không chém bị hại H nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm; bị cáo không có ý thức tước đoạt tính mạng của các bị hại. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thanh đã truy tố và Tòa án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn Tuấn về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Về tình tiết giảm nhẹ thì cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại Thiện số tiền 14.000.000 đồng và bị cáo có thêm tình tiết bị cáo có ông cố là liệt sỹ, ông Trần Đình Nho được tặng huân huy chương, cha bị cáo có công với cách mạng; bị cáo có 02 con nhỏ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng thêm khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt từ 02 đến 06 năm tù. Không chấp nhận kháng cáo của các bị hại.

Bị cáo Trần Văn T đồng ý với bài bào chữa của luật sư, không tranh luận gì thêm.

Tại thông báo về việc vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm ngày 15/6/2022, Luật sư Nguyễn Đình Thái Hùng đã trình bày quan điểm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Phạm Xuân H như sau: đối với kháng cáo của bị hại cho rằng cấp sơ thẩm xác định tội danh sai, cần chuyển sang tội giết người, bỏ lọt tội phạm và đề nghị hủy án sơ thẩm, luật sư tôn trọng ý kiến của bị hại, không có ý kiến và không tranh luận do Hội đồng xét xử quyết định. Trường hợp Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải hủy án vì chưa đủ cơ sở thì đề nghị xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng là có tính chất côn đồ, cũng như không xem xét tình tiết khắc phục hậu quả (nếu có) để xem như tình tiết giảm nhẹ mới để giảm hình

phạt cho bị cáo, vì đến ngày 15/6/2022 bị cáo vẫn không khắc phục dù đã đồng ý bồi thường.

Bị hại Phạm Xuân H không tranh luận.

Đối đáp lại quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Luật sư bào chữa cho bị cáo T1 không tranh luận về tội danh, mà chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình. Về quan điểm của luật sư Nguyễn Đình Thái Hùng thì Viện kiểm sát bảo lưu quan điểm không tranh luận.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo Trần Văn T thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình, hòa nhập xã hội và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại Nguyễn Hữu T:

- Ngày 31/12/2021, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4836/2021/QĐXXPT-HS ngày 27/12/2021 cho các bị hại.

- Ngày 11/01/2022, Tòa án nhân được đơn của các ông Nguyễn Hữu T, Phạm Xuân H xin hoãn phiên tòa để yêu cầu luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình tại phiên tòa nên Tòa án đã ban hành Thông báo số 365/TB-THS ngày 11/01/2022, quyết định thay đổi thời gian xét xử, phiên tòa được ấn định mở lại vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 20/01/2022. Văn bản này được gửi hợp lệ bằng đường bưu điện cho các bị hại, nhưng đến ngày 20/01/2022 các bị hại vắng mặt mà không có lý do.

- Ngày 26/01/2022, Tòa án tiếp tục ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử Lần 2 số 194/2022/QĐXXPT-HS; tiến hành tống đạt hợp lệ các Giấy triệu tập và Quyết định này cho các bị hại Nguyễn Hữu T, Phạm Xuân H.

- Ngày 03/3/2022, Tòa án tiếp tục ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử Lần 3 số 676/2022/QĐXXPT-HS; tiến hành tống đạt hợp lệ các Giấy triệu tập và Quyết định này cho các bị hại Nguyễn Hữu T, Phạm Xuân H.

- Ngày 01/06/2022, Tòa án tiếp tục ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử Lần thứ 4 số 2103/2022/QĐXXPT-HS; tiến hành tống đạt hợp lệ các Giấy triệu tập và Quyết định này cho các bị hại Nguyễn Hữu T, Phạm Xuân H vào ngày 06/06/2022.

Tuy nhiên, đến phiên tòa hôm nay, bị hại Nguyễn Hữu T vẫn vắng mặt mà không thông báo lý do. Xét sự vắng mặt này không vì lý do bất khả kháng, không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại ông Phạm Xuân H đề nghị hoãn phiên tòa để ông mời Luật sư khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát cũng đồng ý với đề nghị xin hoãn phiên tòa của ông H. Hội đồng xét xử xét thấy: ông H đã mời Luật sư Nguyễn Đình Thái Hùng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông. Luật sư Hùng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi luận cứ bảo vệ. Mặt khác vụ án này đã nhiều lần đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm và cũng đã hoãn phiên tòa theo đề nghị của bị hại để bị hại mời Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp với thời gian rất dài. Đây không phải là căn cứ để hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 352 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận đề nghị hoãn phiên tòa của ông H để mời Luật sư khác bảo vệ, không chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị hoãn phiên tòa đã nêu tại phần tranh luận.

Sau khi Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án hình sự để giải quyết theo trình tự phúc thẩm và đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì bị hại Nguyễn Hữu T đã nhiều lần làm đơn khiếu nại yêu cầu thay đổi Thẩm phán chủ tọa phiên tòa. Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 74/2022/QĐ-GQKN ngày 28/02/2022 không chấp nhận đơn khiếu nại và tống đạt hợp lệ Quyết định này cho ông Nguyễn Hữu T. Sau đó, ông T khiếu nại tiếp lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã thụ lý đơn giải quyết và đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 01/2022/QĐ-GQKN ngày 06/5/2022 không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Nguyễn Hữu T, giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 74/2022/QĐ-GQKN ngày 28/02/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận: do mâu thuẫn trong lúc đi tìm bà Đặng Ngọc Thảo để đòi số tiền 2.000.000 đồng mà Thảo còn nợ. Vào khoảng 21 giờ ngày 16/9/2020, tại khu vực ngã tư Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh, Trần Văn T cùng 06 đối

tượng khác (chưa rõ lai lịch) đã có hành vi dùng dao tự chế chém ông Nguyễn Hữu T và ông Phạm Xuân H gây thương tích. Trong đó, T1 là người trực tiếp dùng dao tự chế chém 01 nhát trúng cẳng tay trái ông T; còn các đối tượng khác xông vào đánh, chém và gây thương tích đối với Nguyễn Hữu T và Phạm Xuân H. Do chưa bắt được các đối tượng khác trong vụ án nên Trần Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với các thương tích với vai trò đồng phạm đã gây ra cho ông Nguyễn Hữu T là 35% (Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1042/TgT.20 ngày 13/11/2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh), ông Phạm Xuân H là 22% (Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1072/TgT.20 ngày 19/11/2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Đối với kháng cáo của các bị hại Nguyễn Hữu T, Phạm Xuân H đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại bị cáo Trần Văn T về tội "Giết người": nhận thấy việc bị cáo Trần Văn T dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Nguyễn Hữu T với tỷ lệ thương tật 35% và ông Phạm Xuân H với tỷ lệ thương tật 22%. Nhưng quá trình điều tra chỉ xác định được T1 dùng dao chém một nhát trúng vào cẳng tay của ông T, các thương tích khác của ông T và thương tích của ông H không do bị cáo trực tiếp gây ra, sau khi chém ông Thiện thì bị cáo cũng không có hành vi tiếp tục truy sát hay thực hiện các hành vi khác nhằm tước đoạt mạng sống của các bị hại. Do đó, không có cơ sở để xác định bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội "Giết người".

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn T phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, của người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định pháp y… Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Trần Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung kháng cáo của bị hại đề nghị xét xử bị cáo Trần Văn Tuấn về tội danh "Giết người" là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Đối với kháng cáo của các bị hại cho rằng cấp sơ thẩm chưa làm rõ vai trò chủ mưu của bà Nguyễn Thị Hải và vai trò đồng phạm của 06 đối tượng khác là bỏ lọt tội phạm, lọt người, lọt tội. Theo diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T và những người có liên quan trong vụ án, nhận thấy không có tài liệu chứng cứ chứng minh bà Nguyễn Thị Hải có vai trò chủ mưu, chỉ đạo bị cáo T1 và những người khác gây thương tích cho các bị hại. Về 06 đối tượng khác cùng tham gia đánh nhau nhưng do bị cáo Trần Văn T khai không rõ nhân thân, lai lịch, các bị hại cũng không cung cấp được nhân thân, lai lịch của những người này, nên chưa có căn cứ để xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị hại cho rằng cấp sơ thẩm đã bỏ lọt người phạm tội Nguyễn Thị Hải và các đồng phạm khác.

[5] Đối với kháng cáo của các bị hại đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và kháng cáo của bị cáo T1 xin được giảm nhẹ hình phạt:

Nhận thấy bị cáo Trần Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại các phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi hai con nhỏ, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Hữu T 14.000.000 đồng trước khi xét xử sơ thẩm. Xét thấy mức bồi thường này là quá thấp so với yêu cầu của bị hại nên không có cơ sở để áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Tuấn và bị hại Hải cũng như trong đơn kháng cáo bị hại Thiện không nêu thêm được tình tiết nào mới. Căn cứ vào nhân thân và tính chất, mức độ vi phạm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì mức án 07 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" đối với bị cáo Trần Văn T mà tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là phù hợp.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị hại Nguyễn Hữu T, Phạm Xuân H; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T cũng như lời đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Do kháng cáo của các bị hại Nguyễn Hữu T, Phạm Xuân H và bị cáo Trần Văn T không được chấp nhận nên các bị hại và bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hữu T, ông Phạm Xuân H và bị cáo Trần Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 116/2021/HS-ST ngày 22/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2021.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc: bị cáo Trần Văn T, ông Nguyễn Hữu T, ông

Phạm Xuân H mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND quận Bình Thạnh; (1)
- CC THA quận Bình Thạnh; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND quận Bình Thạnh; (2)
- Công an quận Bình Thạnh; (1)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Sở tư pháp; (1)
- Luật sư, đương sự; (6)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (25) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Nguyễn